Chapter 3 - Exercise 1a: Thực hiện các yêu cầu sau, và đối chiếu với kết quả cho trước

```
In [1]:
        import numpy as np
In [2]: # Câu 1: Tạo numpy array có giá trị từ 0-9 và lưu vào biến arr
        arr = np.arange(10)
        # Hiển thị các phần tử có trong arr
        print(arr)
        # Xem kiểu dữ liệu (type) của arr
        print(type(arr))
        # Xem kích thước (shape) của arr
        print(arr.shape)
        print(arr.dtype)
        [0 1 2 3 4 5 6 7 8 9]
        <class 'numpy.ndarray'>
        (10,)
        int32
In [3]: # Câu 2: Từ array arr ở câu 1 => tạo arr_odd và arr_even
        arr_odd = arr[arr%2!=0]
        arr_even = arr[arr%2==0]
        # Hiển thị các phần tử có trong arr_odd và arr_even
        print(arr_odd)
        print(arr_even)
        [1 3 5 7 9]
        [0 2 4 6 8]
In [4]: # Câu 3: Từ array arr ở câu 1=>
        # tạo arr_update_1 với các phần tử chẵn giữ nguyên, các phần tử lẻ thay bằng 100
        # arr_update_1 =np.where(arr % 2 != 0 , 100 , arr)
        arr_update_1 = arr.copy()
        arr_update_1[arr_update_1%2!=0] = 100
        # Hiển thị các phần tử có trong arr_update_1
        print(arr_update_1)
        print(arr)
           0 100
                  2 100 4 100
                                   6 100
                                           8 100]
        [0 1 2 3 4 5 6 7 8 9]
In [ ]:
```

Chapter 3 - Exercise 1b: Thực hiện các yêu cầu sau, và đối chiếu với kết quả cho trước

```
In [1]: import numpy as np
In [2]: # Câu 1: Cho 2 array arr_a = [1,2,3,2,3,4,3,4,5,6]
        # va arr_b = [7,2,10,2,7,4,9,4,9,8]
        arr_a = np.array([1,2,3,2,3,4,3,4,5,6])
        arr_b = np.array([7,2,10,2,7,4,9,4,9,8])
        # Tạo arr_c chỉ lấy duy nhất các phần tử xuất hiện ở cả array arr_a và array arr_b
        arr_c = np.intersect1d(arr_a, arr_b)
        print(arr_c)
        [2 4]
In [3]: # Câu 2: Từ 2 array arr_a và arr_b ở câu 1 =>
        # Tạo array mới arr_d chứa các phần tử chỉ xuất hiện ở array arr_a
        arr d = np.setdiff1d(arr a, arr b)
        print(arr_d)
        [1 3 5 6]
In [4]: # Câu 3: Cho array arr_e = np.array([2, 6, 1, 9, 10, 3, 27, 8, 6, 25, 16])
        arr_e = np.array([2, 6, 1, 9, 10, 3, 27, 8, 6, 25, 16])
        # Tạo array arr_f chỉ chứa các phần tử có giá trị từ 5 đến 10 của arr_e
        # code here
        Nhấn vào đây để xem kết quả!
            [ 6 9 10 8 6]
In [ ]:
```

Chapter 3 - Exercise 1c: Thực hiện các yêu cầu sau, và đối chiếu với kết quả cho trước

```
In [1]: import numpy as np
In [2]: # Câu 1: Tạo array arr_zeros có 10 phần tử 0,
        # cập nhật phần tử ở vị trí thứ 5 là 1
        arr_zeros = np.zeros(10)
        print(arr_zeros)
        arr_zeros[4] = 1
        print(arr_zeros)
        [0. 0. 0. 0. 0. 0. 0. 0. 0.]
        [0. 0. 0. 0. 1. 0. 0. 0. 0. 0.]
In [3]: # Câu 2: Tạo và in array arr_h có giá trị từ 10 đến 24
        # code here
        # In danh sách các phần tử theo tứ tự đảo ngược của arr_h vừa tạo
        # code here
        Nhấn vào đây để xem kết quả!
            [10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24]
            [24 23 22 21 20 19 18 17 16 15 14 13 12 11 10]
        # C\hat{a}u 3: Cho array arr_k = np.array([1, 2, 0, 8, 2, 0, 1, 3, 0, 5, 0])
        arr_k = np.array([1, 2, 0, 8, 2, 0, 1, 3, 0, 5, 0])
        # Tạo array arr_l từ arr_k với các phần tử khác 0
        # code here
        Nhấn vào đây để xem kết quả!
            [1 2 0 8 2 0 1 3 0 5 0]
            [1 2 8 2 1 3 5]
In [5]: # Câu 4: Từ array arr k của câu 3,
        # thêm 2 phần tử có giá trị là 10 và 20 vào cuối array
        arr_k = np.append(arr_k, [10,20])
        print(arr_k)
        [1 2 0 8 2 0 1 3 0 5 0 10 20]
In [6]: # Câu 5: Từ array arr_k,
        # thêm phần tử có giá trị 100 vào vị trí có index = 5
        arr_k = np.insert(arr_k, 5, 100)
        print(arr_k)
               2 0 8 2 100 0 1 3 0 5 0 10 20]
```

